

**VN-Index**  
1192,28 +0,62% ↑ 269 54 ↓ 178

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Mặc dù có chút rung lắc đầu phiên sáng, nhưng chỉ số nhanh chóng đảo chiều, tăng nhẹ 7,39 điểm. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về phe mua với 269 mã tăng điểm và 178 mã giảm điểm. Đà tăng hôm nay có phần lép vế so với những hôm trước, nguyên nhân do các nhóm vốn hóa lớn (VNM, VHM, GAS, VIC) hoạt động yếu sau phiên tăng kịch trần đầu tuần. Dòng tiền chuyển sang bùng nổ ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ với chỉ số VNMidcap tăng 1,48%, VNSmallcap tăng 1,35% Thanh khoản sàn HosE đạt mức 15,804 tỷ đồng, giảm 10% so với hôm qua và là mức thấp nhất 7 phiên gần đây. Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng, với GTGD 280 tỷ đồng tập trung vào các cổ phiếu HPG, LPB, CTG ... Xu hướng tăng điểm được củng cố mặc dù dòng tiền không mạnh mẽ như hôm qua.

**Hnx-Index**  
221,97 +0,54% ↑ 125 44 ↓ 83

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Rung lắc vào phiên sáng do áp lực chốt lời các cổ phiếu nhóm ngân hàng và chứng khoán, chỉ số tạo một cây nến với râu dưới dài, thân nến khiêm tốn. Mặc dù không được sự ủng hộ mạnh mẽ từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số vẫn nhận được sự hỗ trợ từ nhóm mid cap và small cap. Các chỉ báo động lượng như RSI cho thấy chỉ số vẫn đang ở vùng quá mua. Thanh khoản có phần suy yếu so với tuần trước. Hỗ trợ gần nhất hiện tại là 1.150. Vùng kháng cự gần nhất là 1.200 điểm

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Xu thế tăng vẫn đang được duy trì. Vì vậy, chiến lược giao dịch tiếp tục là nắm giữ với các cổ phiếu trong danh mục. Hiện tại chỉ số đang tiệm cận vùng 1.200 điểm – đỉnh cũ 2018 – là một vùng tương đối nhạy cảm, vì vậy chúng tôi không khuyến nghị giải ngân thêm. Các nhà đầu tư có thể canh bán chốt lời từng phần những cổ phiếu đã có sức tăng mạnh mẽ trên thị trường/ đã đạt giá mục tiêu. Hiện tại cổ phiếu CTR đã vượt qua mức giá mục tiêu khuyến nghị của chúng tôi (81.000 VND). Với các nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu này, khuyến nghị của chúng tôi là nên chốt lời từng phần, hạ tỷ trọng khoảng 50% bắt đầu từ phiên hôm nay. Hướng mua trung dài hạn thì vẫn nên chờ một nhịp điều chỉnh rõ ràng của thị trường. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

**Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn**

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	44.9	22.9	05/08/2020	30.5	20			96.1%	
2	TCB	35.1	23	20/10/2020	26	20.9			52.6%	
3	VSC	64.8	42.1	04/11/2020	48	38			53.9%	
4	CTR	86.4	55	02/12/2020	80	54			57.1%	
5	MWG	126.2	119.3	01/05/2021	130	118			5.8%	
6	TV2	57.8	53.4	06/01/2021	64	51			8.2%	
7	GTN	29.3	28.15	11/01/2021	34	26			4.1%	
8	VCS	91	87	11/01/2021	100	84.8			4.6%	

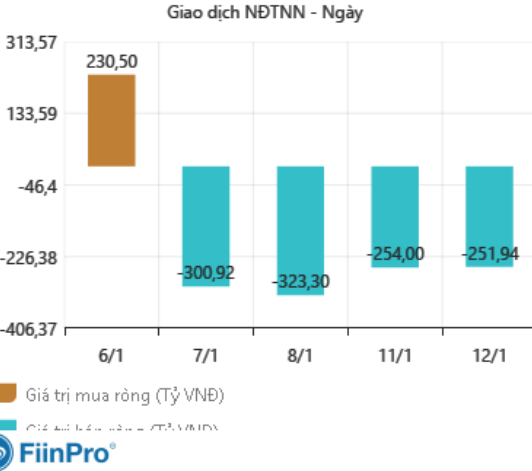
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**



**Bị 'tuyệt còi', giá thuê container rỗng vẫn tăng chóng mặt**

Thời báo Kinh doanh | 2021-01-13T00:00:00

Thời gian qua, giá thuê container rỗng liên tục tăng, từ mức ban đầu chưa tới 1.000 USD/container 40 feet nay đã đội giá lên tới 8.000 USD, thậm chí là 10.000 USD. Các hãng tàu cho biết tình hình này ít nhất kéo dài đến hết tháng 3/2021, thậm chí có thể đến quý II/2021 nếu dịch bệnh vẫn còn phức tạp.

Chiều ngày 12/1, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đã phối hợp với Cục Hàng Hải Việt Nam (Bộ GTVT) làm việc về việc tăng giá vận tải hàng hóa container bằng đường biển trong thời gian qua.

**Giá thuê container rỗng tăng 8-10 lần**

Phản ánh tới cơ quan chức năng, nhiều chủ hàng trong các ngành thủy sản, nhựa và gỗ bứt xúc: Hơn 3 tháng nay, giá thuê container rỗng liên tục tăng, từ mức ban đầu chưa tới 1.000 USD/container 40 feet thì nay đã đội giá lên tới 8.000 USD, thậm chí là 10.000 USD đi thị trường Anh. Đây là mức tăng bất hợp lý và các hãng tàu cần có sự minh bạch thông tin về giá, cũng như mức tăng sao cho phù hợp hơn.

Theo bà Huỳnh Thị Mỹ, Tổng Thư ký Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), việc tăng cước vận tải biển lên gấp 3-4 lần trong thời gian vừa qua gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp ngành nhựa, làm giảm doanh số xuất khẩu. Hiện đã có 1 doanh nghiệp của Ấn Độ trong khu công nghiệp Việt Nam - Singapore chuyên sản xuất sợi xuất khẩu tuyên bố đóng cửa nhà máy trong tháng 12/2020. Lý do mà doanh nghiệp này đưa ra là do giá cước tàu biển quá cao, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và chi phí sản xuất tại Việt Nam không còn rẻ như trước đây. Vì thế, họ đã cho tạm dừng tất cả các đơn hàng từ tháng 12/2020. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp nhựa khác thì bán hàng gần không lợi nhuận nhưng lượng hàng xuất đi vẫn rất chậm, số lượng hàng tồn kho so với thời điểm này năm ngoái lên đến 50%.

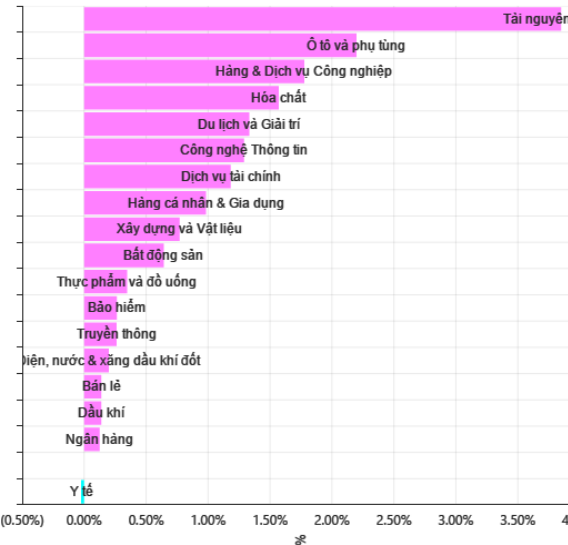
Hiệp hội Nhựa Việt Nam kiến nghị Cục Hàng hải xem lại cách tính cước của các hãng tàu và trong thẩm quyền phối hợp với các cơ quan khác tiến hành thanh tra, kiểm tra lại giá cước vận chuyên. Bên cạnh đó, Hiệp hội cũng đề xuất cần xem xét lại chính sách qua các nghị định, thông tư đã ban hành bởi trong các văn bản này chưa có quy định chế tài rõ ràng, cụ thể nào về việc niêm yết giá vận tải biển container nhằm tránh lặp lại tình trạng tăng giá 400% như hiện nay.

Trong khi đó, đại diện các hãng tàu cho biết do ảnh hưởng dịch bệnh khiến việc giải phóng hàng và quay vòng container rỗng bị kéo dài. Thêm vào đó, lượng hàng xuất đi châu Âu, Mỹ tăng đột biến dẫn tới thiếu container rỗng đồng hàng.

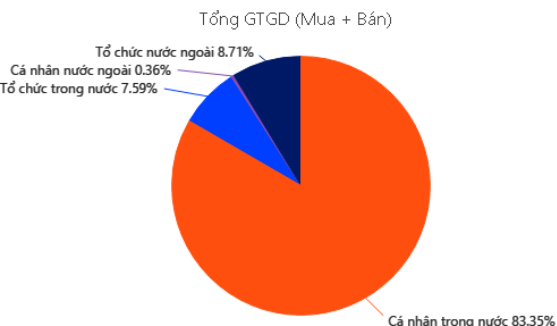
Một số hãng tàu giải thích, không cắt giảm chuyến đi từ Việt Nam, thậm chí còn tăng chuyến, nhưng do lượng container thiếu hụt trầm trọng nên dẫn tới tình trạng như hiện nay, ít nhất kéo dài đến hết tháng 3/2021, thậm chí có thể đến quý II/2021 nếu dịch bệnh vẫn còn phức tạp.

Đề ứng phó, các hãng tàu đề xuất: Các cơ quan chức năng xem xét giải quyết tình trạng hàng nghìn container vô chủ ở cảng để "lấy nguồn" container rỗng cho xuất khẩu.

**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



**GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ**



**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
12-01-21	VN30F2101	-1.20 (-0.10%)	1197.9	1191.9	1198	1184.2	159,585	
12-01-21	VN30F2102	-5.50 (-0.46%)	710	723	732	1188.4	1,839	
12-01-21	VN30F2103	-6 (-0.50%)	709.9	720	725.9	1189.6	144	
12-01-21	VN30F2106	-5.80 (-0.48%)	710	716	724.8	1190	77	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
GMC	21,40	+1,40/+7,00%	60.200		VPS	16,00	-1,20/-6,98%	14.000	
CTD	84,10	+5,50/+7,00%	2.876.800		TN1	84,70	-6,30/-6,92%	6.000	
TNA	13,80	+0,90/+6,98%	756.800		LAF	10,25	-0,75/-6,82%	7.000	
CSV	30,70	+2,00/+6,97%	861.500		KPF	22,40	-1,60/-6,67%	21.000	
HRC	77,00	+5,00/+6,94%	300.000		TDW	28,50	-1,90/-6,25%	2.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
VC6	7,70	+0,70/+10,00%	100.000		ARM	45,00	-5,00/-10,00%	300.000	
BST	15,40	+1,40/+10,00%	2.000		VE4	13,50	-1,50/-10,00%	6.000	
SPI	2,20	+0,20/+10,00%	950.000		PSE	7,20	-0,80/-10,00%	800.000	
HCT	13,30	+1,20/+9,92%	200.000		SDG	42,90	-4,70/-9,87%	1.000	
IDV	61,00	+5,50/+9,91%	87.000		KTT	4,90	-0,50/-9,26%	5.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
NVL	75,40	-0,10/-0,13%	1.405.500	107.036.908	HPG	44,90	+1,85/+4,30%	-3.355.100	-147.122.366
MSB	20,50	-0,20/-0,97%	1.629.800	33.456.922	VHM	103,40	+0,30/+0,29%	-827	-85.900.582
CII	24,30	+0,60/+2,53%	1.039.200	24.766.915	CTG	38,50	-0,20/-0,52%	-1.755.100	-67.547.327
HDB	26,75	-0,10/-0,37%	885	23.520.626	LPB	13,70	-0,20/-1,44%	-4.728.600	-64.696.719
VNM	116,30	+0,40/+0,35%	167	19.427.765	VRE	36,70	-0,45/-1,21%	-1.234.100	-45.187.455

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

-----  
*---Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.*